

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST  
Ngày 17-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NVV, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1992 tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 11, xã A, huyện B, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà D (đều đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/10/2020 đến ngày 28/10/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

2. LVT, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1993 tại Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà I; vợ là J (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Năm 2016 đi cai nghiện bắt buộc tại Trại cai nghiện 06 tỉnh Điện Biên (đã được xóa). Tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2020 đến ngày 14/10/2020 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LVT*: Bà K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại*:

+ Công ty TNHH MTV BH1; người đại diện theo ủy quyền: Ông L - Chức vụ Phó Giám đốc; trú tại: Số 09/61 M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ban BH2; người đại diện theo ủy quyền: Ông O - Chức vụ: Phó Chánh văn phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị NLC1 và anh NLC2 vắng mặt; anh NLC3, ông NLC4; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên NVV rủ LVT và đối tượng tên P (không rõ lai lịch) trộm cắp dây điện tại khu vực giàn đèn chiếu sáng phục vụ tàu bay cất, hạ cánh của Ban BH2, thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (Hiện công trình đang được Cảng Hàng không Q quản lý khai thác) đoạn đi qua các quận R, S, thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 01/10/2020, NVV chuẩn bị kìm, dao, bao tải cùng LVT đi đến khu vực Sân bay Q. Khi đến đoạn chân cầu bê tông (là cột mắc dây điện của giàn đèn chiếu sáng) thuộc địa phận quận R. LVT, NVV phát hiện tại mỗi hộp kỹ thuật trên một cột giàn đèn có các đoạn dây cáp điện nổi từ dưới đất đến các tủ điện nên thay phiên nhau dùng kìm cắt dây điện của 04 cột giàn đèn có vị trí từ cột thứ 10 về phía cột thứ 07 theo hướng về phía Sân bay Q được 8,2m. LVT, NVV dùng dao tước hết vỏ nhựa bên ngoài vút đi còn lõi đồng bên trong cho vào bao tải mang đến bán cho NLC1, sinh năm 1987; trú tại: Số 669B T, phường U, quận N, thành phố Hải Phòng được 600.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 9 giờ ngày 04/10/2020, NVV rủ một nam thanh niên tên P (không xác định được lai lịch) đến khu vực đã trộm cắp cùng LVT ngày 01/10/2020. Tại đây, NVV, P dùng kìm cắt dây cáp điện của các cột giàn đèn từ cột thứ 06 đến cột thứ 03 về phía Sân bay Q tổng số được 12,8m. Sau khi bóc hết vỏ nhựa bên ngoài, lõi dây đồng bên trong NVV, P mang đến bán cho NLC1 được 2.000.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 05/10/2020, NVV cùng P dùng kìm cắt dây cáp điện ở cột giàn đèn thứ 11 đến cột thứ 14 thuộc địa phận quận R được 90m. Đồng thời cũng tại các vị trí này, NVV, P cắt 90m dây đồng trần chạy song song với dây cáp điện. Toàn bộ số dây điện cắt trộm được NVV, P mang bán cho NLC1 được 4.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2020, NVV, P, LVT đến khu vực cột giàn đèn số 14 trên địa phận quận S. Tại đây, LVT cầm đèn pin soi cho NVV và P cắt dây điện ở cột giàn đèn thứ 14 đến thứ 15 được 30m dây cáp điện và 30m dây đồng trần. Sau đó cả ba quay lại cắt 20m dây cáp điện và 20m dây đồng trần tại cột giàn đèn thứ 10 nối với cột thứ 11 thuộc địa phận quận R. Số tài sản trộm cắp NVV, LVT, P mang bán cho NLC1 được 3.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2020, LVT dùng số tiền được chia từ việc trộm cắp tài sản đi mua ma túy về sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng bắt giữ, khởi tố, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, LVT đã khai nhận về việc trộm dây điện cùng NVV trên địa bàn quận R, S. Căn cứ vào lời khai của LVT, ngày 20/10/2020, NVV bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, NVV khai nhận tội với nội dung như trên và khai thêm: Khoảng 17 giờ ngày 11/10/2020, NVV rủ nam thanh niên tên V (không xác định được lai lịch) đi trộm cắp tài sản, V đồng ý và rủ thêm bạn của V là một nam thanh niên (không xác định được lai lịch) trộm cắp dây điện của trạm điện máy cắt W ở tổ dân phố X, phường Y, quận S, thành phố Hải Phòng. Tại đây, V và bạn V dùng đèn pin của điện thoại di động soi, giữ cho NVV dùng dao cắt dây điện tiếp âm tại chân trạm điện được 4,6m. Khi NVV định cắt dây điện trên cột thì bị điện giật bất tỉnh phải cấp cứu tại Bệnh viện Z, Hải Phòng, còn V và bạn của V bỏ trốn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S, thành phố Hải Phòng kết luận: 4,6m dây tiếp địa có giá trị là 253.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S, thành phố Hải Phòng xác định 01m dây cáp điện có giá trị là 220.000 đồng; 01m dây đồng trần có giá trị là 35.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận R xác định 01 m dây cáp điện có giá trị là 358.579 đồng; 01 m dây đồng trần có giá trị là 46.693 đồng.

Do việc định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận S và quận R có sự chênh lệch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng định giá lại đối với dây điện bị trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Sở tài chính, thành phố Hải Phòng kết luận: 01 m dây cáp điện có giá trị là 336.884 đồng; 01 m dây đồng trần có giá trị là 39.031 đồng.

Trong vụ án còn có đối tượng tham gia trộm cắp cùng với NVV và LVT tên P, V hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 01 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo NVV về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo LVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo NVV và LVT đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo NVV từ 48 tháng đến 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo LVT từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo LVT phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án là từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

+ Về dân sự: Căn cứ Điều 587 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo NVV và LVT phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban BH2 toàn bộ giá trị số dây cáp điện đã bị mất trị giá là 59.702.664 đồng. Cụ thể, bị cáo NVV phải bồi thường số tiền 48.932.565 đồng, bị cáo LVT phải bồi thường số tiền 10.779.099 đồng.

+ Về thu lợi bất chính: Buộc các bị cáo NVV và LVT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo LVT*: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo LVT. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo LVT luôn “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, chưa có bất kể cơ quan, tổ chức nào phát hiện hành vi trộm cắp dây cáp điện của bị cáo tại khu vực Cảng hàng không sân bay Q nhưng bị cáo đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên có cơ sở để đề nghị

áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*người phạm tội tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo không chỉ khai nhận về hành vi phạm tội của mình mà còn khai cụ thể, chi tiết về hành vi phạm tội của các đồng phạm khác trong vụ án. Đây là cơ sở để cơ quan tiến hành tố tụng truy vết về bắt giữ các bị cáo khác trong đồng phạm nên có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “*người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án*”. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Bản thân bị cáo LVT không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 587 Bộ luật Dân sự để xác định trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại của từng bị cáo trong 2 lần trộm cắp tài sản mà bị cáo LVT tham gia để quyết định mức bồi thường mà bị cáo phải thực hiện.

\* Quan điểm của Ban BH2: Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị số dây điện đã bị mất trị giá là 59.702.664 đồng và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là Công ty TNHH MTV BH1 và người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy, bị hại và người làm chứng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về tội danh:*

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2020 đến ngày 11/10/2020 NVV, LVT cùng đồng phạm đã lén lút trộm cắp dây điện tại địa bàn quận S, quận R, thành phố Hải Phòng mang bán lấy tiền ăn tiêu, cụ thể: NVV thực hiện 05 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 59.955.664 đồng. Lần thứ nhất, trộm cắp 8,2m dây cáp điện trị giá 2.762.448 đồng. Lần thứ hai, trộm cắp 12,4 dây cáp điện trị giá 4.312.115 đồng. Lần thứ ba, trộm cắp 90m dây cáp điện, 90m dây đồng trần trị giá 33.832.350 đồng. Lần thứ tư, trộm cắp 50m dây cáp điện, 50m dây đồng trần trị giá 18.795.750 đồng. Lần thứ năm trộm cắp 4,6m dây điện trị giá 253.000 đồng. LVT trộm cắp 02 lần với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.558.198 đồng; lần thứ nhất, trộm cắp 8,2m dây cáp điện trị giá 2.762.448 đồng; lần thứ hai, trộm cắp 50m dây cáp điện, 50m dây đồng trần trị giá 18.795.750 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo NVV và LVT đã đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác bảo đảm an toàn hàng không của các chuyến bay tại Cảng hàng không Q. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Bị cáo NVV và LVT có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là dây cáp điện mang bán lấy tiền ăn tiêu. Trong đó, bị cáo NVV 05 lần trộm cắp với tổng tài sản có giá trị là 59.955.664 đ đồng; bị cáo LVT 02 lần trộm cắp với tổng tài sản có giá trị là 21.558.198 đồng. Do đó, bị cáo NVV bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ*”; bị cáo LVT bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về vai trò:

[6] Trong vụ án này, bị cáo NVV là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê bị cáo LVT trộm cắp tài sản nên đánh giá vai trò của bị cáo NVV cao hơn bị cáo LVT.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo LVT là người dân tộc thiểu số sinh sống tại nơi có điều

kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo LVT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú và tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tích cực hợp tác với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải quyết vụ án đối với bị cáo theo các điểm r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét: Ngày 5/10/2020, lực lượng tuần tra Cảng hàng không Q đã phát hiện đường điện 3 pha đầu đường băng số 7 của sân bay Q bị kẻ gian cắt trộm 150 m dây. Ngoài ra, 10 trụ hộp điều khiển đèn chớp phía giáp hàng rào sân bay cũng bị cắt trộm. Đến đêm ngày 6/10/2020, rạng sáng 7/10/2020, đường dây cáp điện còn lại tại địa điểm trên tiếp tục bị cắt thêm một số đoạn. Cảng hàng không Q đã cho khắc phục để bảo đảm an toàn cho hoạt động bay của các tàu bay tại sân bay Q đồng thời đã báo cáo sự việc mất trộm tới Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng và Công an thành phố Hải Phòng đã cử lực lượng đến khám nghiệm hiện trường. Ngày 07/10/2020 Cảng hàng không Q đã gửi văn bản số 651/CHKQTCB tới Công an quận Hải An, Công an quận Dương Kinh để điều tra, truy tìm thủ phạm để xử lý theo pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận Cảng hàng không Q đã phát hiện sự việc kẻ trộm cắt trộm dây cáp điện trước khi bị cáo LVT khai báo với cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của bị cáo và đồng phạm khác cắt trộm dây cáp điện. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo LVT về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[10] Xét tính chất mức độ, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử các bị cáo mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về dân sự:

[12] Trong vụ án này, tổng số dây điện mà các bị cáo lấy trộm trị giá là 59.995.664 đồng, trong đó giá trị tài sản bị mất của Công ty TNHH MTV BH1 là 253.000 đồng, của Ban BH2 là 59.702.664 đồng. Công ty TNHH MTV BH1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị số dây điện bị mất nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do đó, các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho Ban BH2 toàn bộ số dây điện đã mất trị giá là 59.702.664 đồng.

[13] Bị cáo NVV thực hiện 05 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản là 59.702.664 đồng, bị cáo LVT thực hiện 02 lần trộm cắp với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.558.198 đồng. Vì vậy, trách nhiệm bồi thường đối với Ban BH2 của

các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo NVV phải bồi thường số tiền 48.923.565 đồng, bị cáo LVT phải bồi thường số tiền 10.779.099 đồng.

*- Về vật chứng:*

[14] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng thu giữ: 05 đoạn dây đồng có độ dài từ 16 cm đến 20 cm thu giữ khi khám xét tại nhà NLC1, 12 đoạn vỏ dây cáp điện đường kính 0,022m màu đen có độ dài khác nhau; 02 ống luồn cáp nhựa màu da cam, đường kính 0,08m có độ dài khác nhau; 01 găng tay dạng găng tay lao động, phía trong lòng găng tay màu xanh phía trên mu găng tay màu trắng; 01 dao dài 0,276 m, lưỡi 0,16 có lưỡi sắt đầu vót nhọn, bản dao rộng 0,037m có cán nhựa màu đen; các đầu dây cáp điện ba pha 4x25mm còn lại tại hộp kỹ thuật; 01 kim cắt bằng kim loại dài 18cm, tay nắm điện bằng nhựa màu đỏ có ghi chữ meinja; 01 dao dạng dao dọc giấy dài 18cm, phần lưỡi dao bị cháy; 04 đoạn dây điện M1x 25mm có vỏ bọc nhựa màu vàng dài khoảng 4,6m; 01 ví dạng da nam màu đen cũ đã qua sử dụng, bên trong ví có 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank trên thẻ có ghi số 9704078832240663, LO VAN THUY; 01 thông báo tên chủ tài khoản LVT, số tài khoản 19034038947012 ngân hàng Techcombank. Hội đồng xét xử xét: Đối với các vật chứng trên liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 ví da và 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank là giấy tờ thuộc sở hữu cá nhân của LVT, cần trả lại cho bị cáo LVT.

*- Về tiền thu lợi bất chính:*

[15] Bị cáo NVV và LVT trộm cắp tài sản với số tiền thu lợi bất chính cụ thể như sau: Lần 1: NVV và LVT thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng, mỗi bị cáo được hưởng lợi là 300.000 đồng. Lần 2: NVV và P thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo NVV và đối tượng P mỗi người được hưởng lợi là 1.000.000 đồng. Lần 3: NVV và P thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo NVV và đối tượng P mỗi người được hưởng lợi là 2.000.000 đồng. Lần 4: NVV, P và LVT thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo NVV và đối tượng P mỗi người được hưởng lợi là 1.100.000 đồng; bị cáo LVT được hưởng lợi là 800.000 đồng.

[16] Tổng số tiền bị cáo NVV thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng, bị cáo LVT thu lợi bất chính là 1.100.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo NVV phải nộp lại số tiền là 4.400.000 đồng, bị cáo LVT số tiền là 1.100.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

*- Về án phí:*

[17] Bị cáo NVV phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo LVT là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết



326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo LVT được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NVV **54 (Năm mươi bốn) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/10/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LVT **30 (Ba mươi) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án số 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo LVT phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án là **48 (Bốn mươi tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 08/10/2020.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 584 và Điều 587 Bộ luật Dân sự, xử: Bị cáo NVV phải bồi thường số tiền 48.923.565đ (Bốn mươi tám triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi năm đồng), bị cáo LVT phải bồi thường số tiền 10.779.099đ (Mười triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, không trăm chín mươi chín đồng) cho Ban BH2.

Kể từ ngày Ban BH2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo NVV phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo LVT phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 05 đoạn dây đồng có độ dài từ 16cm đến 20 cm thu giữ khi khám xét tại nhà NLC1, 12 đoạn vỏ dây cáp điện đường kính 0,022m màu đen có độ dài khác nhau, 02 ống luồn cáp nhựa màu da cam, đường kính 0,08m có độ dài khác nhau, 01 găng tay dạng găng tay lao động, phía trong lòng găng tay màu xanh phía trên mu găng tay màu trắng, 01 dao dài 0,276 m, lưỡi 0,16 có lưỡi sắt đầu vót nhọn, bản dao rộng 0,037m có cán nhựa màu đen, các đầu dây cáp điện ba pha 4x25mm còn lại tại hộp kỹ thuật, 01 kìm cắt bằng kim loại dài 18cm tay nắm điện bằng nhựa màu đỏ có ghi chữ meinja, 01 dao bọc giấy dài

18cm, phần lưỡi dao bị cháy, 04 đoạn dây điện M1x25mm có vỏ bọc nhựa màu vàng dài khoảng 4,6m.

-Trả lại cho bị cáo LVT: 01 ví dạng da nam màu đen cũ đã qua sử dụng, 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank trên thẻ có ghi số 9704078832240663, LO VAN THUY, 01 thông báo tên chủ tài khoản LVT, số tài khoản 19034038947012 ngân hàng Techcombank.

*(Theo biên Bản bản giao vật chứng ngày 28/01/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12, khoản 3 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo NVV phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.447.000đ (Hai triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo LVT không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Về quyền thi hành án: *Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./*

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thu Hằng**